

Số: 282/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 386/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1994

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1989

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Q với anh Nguyễn Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Q với anh Nguyễn Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Q và anh H thống nhất anh Nguyễn Minh H sẽ là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Minh H sinh ngày 27/02/2014. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Q được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung

không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị Q và anh H thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: chị Q và anh H thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Q và anh H không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng chị Q tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà chị Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001310 ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Q 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND p.5, thành phố Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh